

Số:23/BC-MGHM

Ea Lai, ngày 30 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Công khai chất lượng Giáo dục và Đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu- chi tài chính theo (Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT03/6/2024 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ số:227/CV- PGDĐT ngày 4/10/2024 V/v hướng dẫn nhiệm vụ QLCL - CNTT năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Quy chế số 07/QC-MGHM ngày 6/9/2024 quy chế Công khai năm học 2024-2025 của trường MG Hoà Mi;

Thực hiện công khai đối với các CSGD năm học 2024-2025;

Trường MG Hoà Mi đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và báo cáo như sau:

A/ BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN:

I. Thông tin chung:

- Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).
- Tên trường: Trường mẫu giáo Hoà Mi, xã EaLai, huyện M'Drak, tỉnh Đắk Lắk;
- Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).
- Trụ sở chính: Thôn 6 xã EaLai, huyện M'Drak- tỉnh Đắk Lắk.
- Điện thoại: 0983164583.
- Trang điện tử: DakLak. Gov.vn.
- Website:mdrak;http://hoami.mdrak
- Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

- Loại hình: Công lập.

- Cơ quan chủ quản: UBND huyện M'Drak.

2. Sức mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của Ủy ban nhân dân huyện M'Drak, Phòng GDĐT huyện M'Drak, Đảng ủy, UBND xã Ea Lai, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ, với quyết tâm cao cô và trò trường mẫu giáo Hoà Mi đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được giữ vững,

chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng lên rõ rệt. Nhà trường luôn đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và

Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo quy định, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường cơ bản đủ, đảm bảo đạt tối thiểu theo quy định. Tổng quan nhà trường được bố trí, sắp xếp một cách hợp lý, ngoài phòng phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan môi trường “Xanh, sạch, đẹp, An toàn, hạnh phúc”.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD&ĐT huyện M’Drak cô và trò trường mẫu giáo Hoà Mi không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và nhân dân trong toàn xã. Năm học 2023-2024 nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến và được UBND tỉnh tặng tập thể lao động xuất sắc.

Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ trẻ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của xã Ea Lai, huyện M’Drak.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028, tầm nhìn đến năm 2030 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2018-2023. Từ đó, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ nhà trường. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2023-2028 và tầm nhìn đến năm 2030 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung;

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Trường MG Hoà Mi được thành lập từ ngày 17/8/2001, theo quyết định số 476/QĐ-UB ngày 17/08/2001 của Ủy ban nhân dân Huyện M’Drak về việc tách trường và thành lập trường;

Năm học 2024-2025, trường có 4 lớp với 13 viên chức và người lao động và 126 trẻ.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ:

Nguyễn Thị Ý; Chức vụ: Hiệu trưởng;

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn 6 xã Ea Lai, huyện M’Drak; số điện thoại: 0868304546

Gmail: nguyenthuy101vk@gmail.com

4. Tổ chức bộ máy:

Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

- Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1333/QĐ-PGDĐT ngày 19/3/2024 của UBND huyện về việc thành lập Hội đồng trường trường MG Hoà Mi nhiệm kỳ 2024-2029;

5. Hội đồng trường hoạt động theo Điều lệ trường.

- Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029 được thành lập theo quy định tại Điều 10 Điều lệ trường mầm non (ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non),

- Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1333/QĐ-PGDĐT ngày 19/3/2024 của UBND huyện về việc thành lập Hội đồng trường trường MG Hoà Mi nhiệm kỳ 2024-2029;

- Hội đồng trường gồm 9 thành viên: Bí thư Chi bộ-Hiệu trưởng nhà trường; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ Văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ trẻ.

- Đồng chí Nguyễn Thị Ý làm chủ tịch Hội đồng- Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường; Đồng chí Lê Thị Hiền làm phó chủ tịch Hội đồng; Đồng chí Trần Thị Tuyết Nhung làm thư kí Hội đồng;

Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Ý

+ Ngày tháng năm sinh: 08/10/1970

+ Bổ nhiệm và điều động lại giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Mẫu giáo Hoà Mi theo Quyết định số:414/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân Huyện M'Drak về việc bổ nhiệm, điều động Cán bộ quản lý trường học;

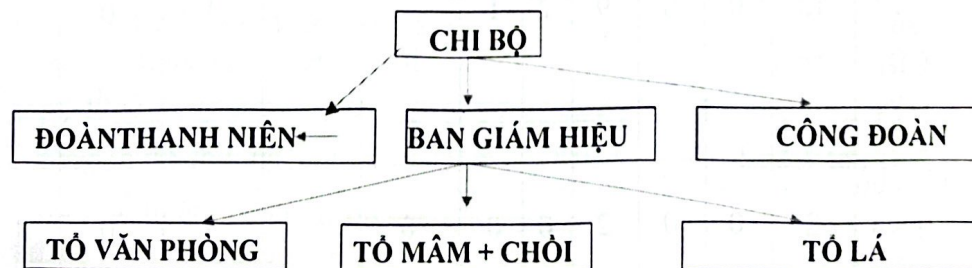
+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 1 năm 7 tháng;

- Phó hiệu trưởng: Lê Thị Hiền

+ Ngày tháng năm sinh: 28/10/1981

+ Theo quyết định bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường Mẫu giáo Hoà Mi vào ngày 21/12/2021 theo quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của ủy ban nhân dân huyện M'drak.

+ Đến nay là 11 năm 4 tháng.



6. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường;

quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (có văn bản kèm theo);

7. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số biên chế được UBND huyện M'Drak giao năm 2024:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	1	1	0			1
Phó Hiệu trưởng	1	1	0	0		1
Giáo viên	8	8	1		3	5
Nhân viên	2	2	0		1	1
Hợp Đồng 111	1		0	1	0	0
Cộng	13	12	1	1	4	8

8. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường mẫu giáo Hoà Mi năm học 2024-2025;

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	Th S	Đ H	C Đ	TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	TB
	Tổng số CB, GV, NV	13	0	0	9	2	1	2	9	1	0	1	9	0
I	Cán bộ quản lý	2	0	0	2	0	0	0	1	1	0	1	1	0
1	Giáo viên	9	0	0	7	2	0	0	8	0	0	0	9	0
2	Nhân viên	2	0		1	0	1	2	0	0	0	0	0	0

9. Cơ sở vật chất:

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường mẫu giáo Hoà Mi năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	4	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	4	Số 200 m ² /trẻ em
1	Phòng học kiên cố	0	0 m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	4	200 m ² /trẻ em
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
III	Số điểm trường	0	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	2.066	14 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	100	3.5m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	160	1,13 m ² /trẻ em
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	160	1,13m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	20	0,14 m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	45	0,31 m ² /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	0	0
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	24	0,17 m ² /trẻ em
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		bộ/lớp
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	0	0
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	4	1 bộ/1 lớp
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	1	1 bộ/1 sân chơi
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	4	1 bộ/1 lớp
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị	12	1 bộ/1 lớp

HUY
RU
AU
IO

	ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)				
Số lượng(m ²)					
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m²/trẻ em	
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	15m ²	34/34	7m ² /46 trẻ	0,30/0,32
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*		7m ²		

...

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

(Theo Thông tư số:13/2020/TT-BGDĐT Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học) Đối với bậc học mầm non.

11. Thực đơn hằng ngày của trẻ;

STT	Sáng	Trưa	Chiều
Thứ Ngày 16/1/2025	Sữa bột pha grow	Cơm trắng, thịt heo kho trứng cắt, canh rau cải nấu thịt	Bánh phở nấu xương heo
Thứ 3 Ngày 17/1/2025	Sữa bột pha grow	Cơm trắng, thịt gà nấu cà rốt, khoai tây, canh bí xanh nấu thịt gà	Cháo thịt gà nấu cà rốt khoai tây đậu xanh hạt

Thứ 4 Ngày 18/1/2025	Sữa bột pha grow	Cơm trắng, trứng vịt chiên, canh rau ngót nấu thịt heo	Nui nấu xương heo
Thứ 5 Ngày 19/1/2025	Sữa bột pha grow	Cơm trắng, cá bò trắng sốt cà chua, canh chua nấu cá	Bánh phở nấu xương heo
Thứ 6 Ngày 20/1/2025	Sữa bột pha grow	Cơm trắng, thịt bò nấu cà rốt, đậu ve, khoai tây, Canh bí đỏ nấu xương heo	Bánh phở nấu xương heo

(Hàng tuần nhà trường đưa lên trang Web của nhà trường)

10. Kiểm định chất lượng giáo dục:

Trường MG Hoà Mi đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường MG Hoà Mi đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận khảo thí Phòng GDĐT; đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường MG Hoà Mi đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

- 10.1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- 10.2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
- 10.3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- 10.4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- 10.5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- 10.6. Viết báo cáo tự đánh giá.
- 10.7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 9 thành viên với đầy đủ các thành phần: Bí thư Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí ;CB,GV,NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc

đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ II. Nhà trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo CSVC tối thiểu theo quy định.

10.8. Kết quả đánh giá.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	X

Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	✓
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

10.9. Đánh giá tiêu chí Mức 4;

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5	X		
Tiêu chí 6	X		

Kết quả: Không đạt Mức 4

10.10. Kết luận: Trường đạt mức 2

11. Kết quả hoạt động giáo dục:

Cam kết chất lượng giáo dục của trường MG Hoà Mi, năm học 2024-2025;

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được.		Thực hiện tuyển sinh theo quy định, Điều lệ trường mầm non 01 lớp 3-4 tuổi. 01 lớp 4-5 tuổi. 02 lớp 5-6 tuổi. Đảm bảo diện tích các phòng học cho số lượng trẻ. Các phòng chức năng được lót sàn gỗ và trang bị đầy đủ các dụng cụ, đồ dùng. Trang bị đầy đủ đồ chơi cho các nhóm lớp, khu vực vận động và lịch hoạt động theo từng khu vực. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Số lượng GV: 9 GV. Chuẩn GV 9: xếp loại Tốt 0, xếp loại 9 khá. Hạng chức danh nghề nghiệp: 9 GV hạng III, GV hạng II 0; GV hạng IV 0.
II	- Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện.		- Thực hiện chương trình theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDĐT ngày 13/4/2021 về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển.		100% trẻ được theo dõi về sức khỏe. Đạt 90,% trẻ có cân nặng, chiều cao bình thường Giúp trẻ phát triển tốt về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội. Hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng Giáo dục những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng ẩn nhằm giúp

		trẻ có nền tảng tốt để chuẩn bị cho các lớp học tiếp theo.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non.	Trang bị cơ sở vật chất bán trú để đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ đạt tốt. Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi các nhóm lớp, các đồ chơi phát triển vận động... để đảm bảo tốt hoạt động vui chơi và học tập cho trẻ. Cải tạo sân chơi, vườn cây của bé, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp. Thực hiện kết nối mạng Wifi toàn trường, tạo điều kiện cho việc thông tin, báo cáo, quản lý hoạt động giảng dạy kịp thời.

11. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường mẫu giáo Hoà Mi năm học 2024–2025;

STT	Nội dung tiêu chí	Năm học: 2024-2025	tỷ lệ % tăng so với năm học trước
1	Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp	- 157/176 trẻ tỷ lệ huy động 89%. (Học ngoài địa bàn 31 trẻ)	Giảm 5
2	Chất lượng CS,ND		
	Trẻ PTBT thể cân nặng	- 121/125 trẻ, tỷ lệ: 96,8%, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp nhẹ cân 7,3% so với đầu năm - Nhẹ cân: 4/125 trẻ tỷ lệ 3,2 %.	3
	Trẻ PTBT thể chiều cao	- Trẻ PT bình thường chiều cao: 117/125 trẻ, tỷ lệ 93,6% giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống 14% so với đầu năm	Giảm 1
	Chất lượng về giáo dục		

3	- Lĩnh vực PTTC đạt 122/125 trẻ tỷ lệ 97,6%; chưa đạt 3/125 trẻ tỷ lệ 2,4%. - Lĩnh vực PTNT đạt 113/125 trẻ tỷ lệ 90,4%; chưa đạt 12/125 trẻ tỷ lệ 9,6%. - Lĩnh vực PTNN đạt 119/125 trẻ tỷ lệ 95,2%; chưa đạt 6/155 trẻ tỷ lệ 4,8%. - Lĩnh vực PTTCXH đạt 122/125 trẻ tỷ lệ 97,6%; CD 3/125 trẻ tỷ lệ 2,4%. - Lĩnh vực PTPM đạt 115/125 trẻ tỷ lệ 92%; chưa đạt 10/125 trẻ tỷ lệ 8%. + Danh hiệu: CNBH: 23/125 trẻ; tỷ lệ: 18,4% Bé ngoan: 41/ 125 trẻ; tỷ lệ: 32,8% + Bé chăm, bé sạch: 61/125trẻ tỷ lệ: 48,8% + Trẻ cá biệt 0 ; - Trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN 51/51 trẻ tỷ lệ 100% - Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần/lớp 96%.
---	--

12. Tài chính:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước năm 2024)

STT	Nguồn quỹ	Kinh phí được giao	Đã chi	Số tiền
1	Ngân sách 2025	2.719.230.000đ	Chi lương, các khoản đóng theo lương.	1.102.455.000 đ;
			Các chế độ chính sách cho trẻ	37.600.000đ II 57.720.000đ
			Các nhiệm vụ khác	102.519.000đ;

2	Còn tồn: 1,597,000đ (để chi quý III+ IV).
---	---

b) Khoản thu ngoài ngân sách năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số:1375/SGDDĐT-KHTC, ngày 22/8/2024 V/v Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2024–2025.

1. Thu Học phí:

Thực hiện thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí từ năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Thu các khoản phục vụ trực tiếp cho trẻ.

2.1. Tiền ăn đối với trẻ ăn bán trú:

Mức thu tiền ăn 18,000đ/1 phiếu, trong; (ăn 1 bữa chính, 2 bữa phụ)

2.2. Tiền cô nuôi:

Thu 60,000đ/1 tháng/1 trẻ (thu, chi trả lương cho 2 cô nuôi theo hợp đồng lao động ký kết).

2.3. Tiền Điện : Mỗi trẻ 30,000đ/1 trẻ/1 năm.

Chi trả tiền điện buổi trưa từ 11h-13h30 phút (Lý do; 100% trẻ ăn bán trú tại trường)

2.4. Tiền mua sắm đồ dùng VS đầu năm:

Thu 60,000đ/ 1 trẻ /năm.

2.5. Tiền quyết dọn vệ sinh.

Thu 100,000/1 trẻ/1 năm.

Chi trả quyết dọn sân trường. dọn nhà vệ sinh, thu gom rác thải.

13. Kết quả đạt được năm học 2024-2025:

Đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện đạt giải 03 giải, 3 giải C cấp huyện.

- Tổng số viên chức và người lao động đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 12/12 đ/c đạt tỷ lệ 100%. (2 đ/c quản lý đề xuất loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên)

- Xếp loại hoàn thành XS nhiệm vụ 2/12 tỷ lệ 16,6%.

- Đề nghị UBND huyện danh hiệu lao động tiên tiến 14/14 đ/c đạt tỷ lệ 100%.

- Đề nghị: UBND tặng giấy khen 2/14 đ/c đạt tỷ lệ 16,6%.

- Đề nghị: UBND tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua 5/14 đ/c đạt tỷ lệ 34%.

- Đề nghị: UBND tỉnh tặng bằng khen 1/14 đ/c đạt tỷ lệ 7,1%.

- Đề nghị UBND huyện tặng “tập thể lao động tiên tiến”:

- Đề nghị UBND huyện tặng “giấy khen”:

B/ HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI:

1. Hình thức:

Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Nhờ vậy viên chức và người lao động,

cha mẹ trẻ của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo của nhà trường.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cha mẹ trẻ và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của trường, cha mẹ trẻ yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai:

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 9/2024.

Trên đây là báo cáo công khai thường niên theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; năm học 2024-2025 của đơn vị trường MG Hoà Mi./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT đề (b/c);
- Đăng tải lên trang Web;
- Lưu; VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ý